

Trường nguyên vọng 1: THPT Ngô Gia Tự

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	730001	Lê Thị Thúy An	14/11/1997	1	2.25	3.00	0.50	8.50	1.50	10.00						
2	730002	Nguyễn Trường An	28/09/1997	1	1.75	3.75	1.25	9.75	1.50	11.25						
3	730003	Lê Thị Hoàng Anh	25/08/1997	1	5.50	7.50	8.00	34.50	2.00	36.50						
4	730004	Nguyễn Quốc Anh	16/01/1997	1	3.00	4.75	0.75	12.25	1.50	13.75						
5	730005	Võ Điền Anh	18/01/1997	1	2.75	4.50	3.75	17.50	1.50	19.00						
6	730006	Hồ Thị Ngọc Ánh	02/06/1997	1	5.50	7.25	7.25	32.75	1.50	34.25						
7	730007	Lê Thị Kim Ánh	30/10/1997	1	2.00	4.50	1.00	10.50	1.00	11.50						
8	730008	Đỗ Hữu Bảo	16/01/1997	1	2.75	7.00	4.00	20.50	0.50	21.00						
9	730009	Nguyễn Chí Bảo	10/01/1997	1	0.75	3.00	0.75	6.00	1.00	7.00						
10	730010	Nguyễn Văn Bằng	20/09/1997	1	0.25	3.50	0.00	4.00	1.50	5.50	Liệt					
11	730011	Ngô Thị Thảo Bi	01/03/1997	1	3.25	4.00	1.00	12.50	1.50	14.00						
12	730012	Đỗ Thị Bích	09/09/1997	1	2.00	4.75	3.50	15.75	1.00	16.75						
13	730013	Nguyễn Thái Bình	03/08/1997	1	2.00	4.50	1.50	11.50	2.00	13.50						
14	730014	Trần Vũ Bình	23/02/1997	1	Vắng	3.25	0.75	4.75	0.00	4.75	Liệt					
15	730015	Lê Minh Cảnh	07/08/1997	1	2.00	4.50	2.00	12.50	1.50	14.00						
16	730016	Võ Minh Cát	24/03/1997	1	4.00	4.50	3.25	19.00	2.00	21.00						
17	730017	Hoàng Ngọc Châu	18/12/1997	1	5.25	6.50	4.25	25.50	1.50	27.00						
18	730018	Nguyễn My Châu	01/08/1997	1	1.75	4.25	0.25	8.25	0.00	8.25						
19	730019	Phạm Minh Châu	20/04/1997	1	1.75	2.75	0.00	6.25	0.00	6.25	Liệt					
20	730020	Bùi Thị Kim Chi	17/10/1997	1	2.25	3.75	0.00	8.25	1.00	9.25	Liệt					
21	730021	Nguyễn Thị Bích Chi	15/02/1997	1	2.50	5.00	0.00	10.00	1.50	11.50	Liệt					
22	730022	Nguyễn Thị Kim Chi	06/10/1997	1	4.50	6.00	3.50	22.00	1.50	23.50						
23	730023	Cao Minh Chí	11/02/1997	1	1.25	4.50	2.00	11.00	0.50	11.50						
24	730024	Nguyễn Minh Chiến	24/11/1997	1	3.50	7.00	4.00	22.00	2.50	24.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	730025	Trần Minh Chiến	13/09/1997	2	3.75	8.00	4.50	24.50	1.00	25.50						
26	730026	Trương Minh Chiến	30/01/1997	2	2.75	6.25	4.75	21.25	1.50	22.75						
27	730027	Nguyễn Thành Công	23/04/1997	2	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
28	730028	Nguyễn Thị Cương	21/02/1997	2	3.00	3.75	1.75	13.25	1.00	14.25						
29	730029	Biện Quốc Cường	21/05/1997	2	3.00	4.25	4.50	19.25	2.00	21.25						
30	730030	Nguyễn Công Danh	20/06/1997	2	4.75	7.00	7.25	31.00	2.50	33.50						
31	730031	Nguyễn Hữu Danh	13/10/1997	2	2.00	3.75	6.50	20.75	2.00	22.75						
32	730032	Võ Hoàng Dân	11/04/1997	2	2.25	5.00	0.75	11.00	0.50	11.50						
33	730033	Ngô Thị Ngọc Dung	13/12/1997	2	2.75	5.25	4.00	18.75	2.00	20.75						
34	730034	Đỗ Đặng Hoàng Duy	31/05/1997	2	3.50	7.25	3.50	21.25	2.50	23.75						
35	730035	Lê Nhật Duy	30/06/1997	2	6.25	8.75	7.75	36.75	2.50	39.25						
36	730036	Nguyễn Anh Duy	14/07/1997	2	1.75	4.50	4.25	16.50	2.00	18.50						
37	730037	Nguyễn Hoàng Duy	25/01/1997	2	4.25	8.75	8.75	34.75	2.50	37.25						
38	730038	Phạm Văn Hoàng Huy	29/07/1997	2	2.00	3.50	1.75	11.00	1.00	12.00						
39	730039	Trần Thế Duy	11/03/1997	2	3.25	4.00	3.00	16.50	1.00	17.50						
40	730040	Đỗ Thị Mỹ Duyên	17/08/1997	2	4.00	4.75	4.00	20.75	1.50	22.25						
41	730041	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	06/01/1997	2	4.25	6.75	5.25	25.75	1.50	27.25						
42	730042	Ngô Thị Thùy Dương	28/07/1997	2	2.50	3.25	2.00	12.25	1.50	13.75						
43	730043	Nguyễn Thị Thùy Dương	07/10/1997	2	4.25	7.25	7.00	29.75	2.50	32.25						
44	730044	Nguyễn Thùy Dương	29/11/1997	2	4.25	3.25	3.00	17.75	0.50	18.25						
45	730045	Huỳnh Thị Đào	19/10/1997	2	3.75	5.50	3.50	20.00	2.50	22.50						
46	730046	Nguyễn Thị Hồng Đào	20/04/1997	2	4.00	5.50	5.00	23.50	2.50	26.00						
47	730047	Trần Thị Anh Đào	14/01/1997	2	2.50	5.25	5.00	20.25	1.00	21.25						
48	730048	Mai Tiến Đạt	17/08/1997	2	2.00	3.75	1.00	9.75	1.50	11.25						
49	730049	Ngô Thành Đạt	20/12/1997	3	2.25	3.50	0.50	9.00	0.00	9.00						
50	730050	Nguyễn Thanh Đạt	13/12/1997	3	1.50	3.50	2.50	11.50	1.50	13.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	730051	Trương Quốc Đạt	27/07/1997	3	2.50	5.00	1.50	13.00	1.50	14.50						
52	730052	Cao Thanh Điền	30/01/1997	3	1.00	5.50	1.25	10.00	1.00	11.00						
53	730053	Lâm Hồng Đức	03/04/1997	3	4.75	6.00	4.00	23.50	2.50	26.00						
54	730054	Nguyễn Văn Giác	07/01/1997	3	4.25	9.00	5.25	28.00	1.00	29.00						
55	730055	Trần Thị Thanh Giang	09/02/1997	3	6.75	7.75	6.50	34.25	2.50	36.75						
56	730056	Hồ Thị Ngọc Giàu	24/11/1997	3	3.00	3.50	2.00	13.50	1.00	14.50						
57	730057	Hồ Thị Hải Hân	02/03/1997	3	2.75	4.75	0.75	11.75	1.50	13.25						
58	730058	Nguyễn Trung Hậu	16/09/1997	3	5.50	9.00	8.25	36.50	1.50	38.00						
59	730059	Nguyễn Thị Thu Hiền	08/02/1997	3	5.25	7.50	7.00	32.00	2.50	34.50						
60	730060	Trần Thị Thu Hiền	27/10/1997	3	2.50	4.50	5.25	20.00	2.00	22.00						
61	730061	Trần Thị Thu Hiền	30/07/1997	3	1.25	3.25	2.00	9.75	1.50	11.25						
62	730062	Đỗ Anh Hiệp	24/07/1997	3	0.50	2.50	0.00	3.50	0.00	3.50	Liệt					
63	730063	Nguyễn Trọng Hiếu	25/10/1997	3	4.25	6.50	4.25	23.50	0.50	24.00						
64	730064	Phan Thanh Hoài	17/08/1997	3	2.50	2.75	0.50	8.75	1.00	9.75						
65	730065	Nguyễn Thị Thu Huệ	29/05/1996	3	3.75	7.75	5.50	26.25	2.50	28.75						
66	730066	Trương Thị Huệ	28/02/1997	3	3.25	4.25	1.50	13.75	1.50	15.25						
67	730067	Lê Văn Hùng	10/10/1997	3	4.50	4.75	2.50	18.75	2.00	20.75						
68	730068	Hồ Tấn Huy	02/02/1997	3	2.00	3.75	2.75	13.25	1.00	14.25						
69	730069	Phạm Đỗ Khắc Huy	10/06/1997	3	1.75	5.50	2.00	13.00	1.00	14.00						
70	730070	Trương Vũ Gia Huy	28/11/1997	3	3.75	4.00	4.50	20.50	2.00	22.50						
71	730071	Nguyễn Thị Kim Huyền	06/01/1997	3	3.75	3.50	0.25	11.50	0.00	11.50						
72	730072	Nguyễn Phương Huỳnh	01/06/1997	3	6.50	6.25	5.75	30.75	2.50	33.25						
73	730073	Võ Thị Trúc Huỳnh	07/02/1997	4	2.25	4.50	0.75	10.50	2.00	12.50						
74	730074	Hoàng Mai Hương	01/08/1997	4	3.25	6.00	3.75	20.00	1.50	21.50						
75	730075	Nguyễn Ngọc Hương	17/01/1997	4	4.50	6.75	5.00	25.75	2.50	28.25						
76	730076	Nguyễn Thị Hường	11/04/1997	4	2.50	4.50	4.75	19.00	2.50	21.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	730077	Lê Minh Kha	24/07/1997	4	2.50	4.50	4.00	17.50	2.50	20.00						
78	730078	Nguyễn Tuấn Kha	08/03/1997	4	3.50	6.75	5.25	24.25	2.50	26.75						
79	730079	Nguyễn Huỳnh Khải	11/06/1997	4	2.75	6.75	3.75	19.75	2.00	21.75						
80	730080	Đỗ Hoàng Khang	15/10/1997	4	5.50	8.25	6.25	31.75	2.00	33.75						
81	730081	Ngô Long Khánh	20/05/1997	4	3.25	4.50	5.00	21.00	1.00	22.00						
82	730082	Nguyễn Duy Khánh	19/04/1997	4	2.50	4.25	1.00	11.25	2.00	13.25						
83	730083	Phạm Thị Mỹ Khánh	12/01/1997	4	3.75	6.00	5.25	24.00	1.50	25.50						
84	730084	Nguyễn Đăng Khoa	14/06/1996	4	2.25	5.00	1.50	12.50	0.00	12.50						
85	730085	Nguyễn Đăng Khoa	28/12/1997	4	3.00	5.25	4.25	19.75	1.00	20.75						
86	730086	Đỗ Chiêu Khương	09/03/1997	4	1.75	3.75	0.50	8.25	1.50	9.75						
87	730087	Dương Quốc Kiệt	01/05/1997	4	3.50	6.75	3.75	21.25	1.50	22.75						
88	730088	Nguyễn Tuấn Kiệt	16/04/1997	4	1.75	4.50	0.75	9.50	1.00	10.50						
89	730089	Trần Lê Anh Kiệt	14/10/1997	4	2.00	3.75	0.25	8.25	1.50	9.75						
90	730090	Dương Thị Diễm Kiều	09/08/1997	4	7.25	8.25	7.00	36.75	2.50	39.25						
91	730091	Lê Thị Hồng Kim	07/12/1997	4	5.00	6.25	6.00	28.25	2.50	30.75						
92	730092	Huỳnh Phan Thanh Lam	18/03/1997	4	4.50	4.75	1.75	17.25	1.00	18.25						
93	730093	Nguyễn Thị Châu Lam	12/07/1997	4	4.00	5.00	5.25	23.50	2.50	26.00						
94	730094	Trương Thị Trúc Lam	06/11/1997	4	5.75	7.50	6.75	32.50	2.50	35.00						
95	730095	Nguyễn Thị Mỹ Lan	14/08/1997	4	4.00	4.75	4.00	20.75	2.00	22.75						
96	730096	Đặng Hoàng Lâm	20/07/1997	4	0.75	4.00	0.00	5.50	0.00	5.50	Liệt					
97	730097	Nguyễn Dương Hoàng Lâm	08/03/1997	5	3.75	7.25	7.25	29.25	2.00	31.25						
98	730098	Lê Thành Lập	20/08/1997	5	2.50	3.25	0.75	9.75	0.00	9.75						
99	730099	Nguyễn Thị Hồng Lê	22/07/1997	5	4.00	6.25	7.00	28.25	2.00	30.25						
100	730100	Lê Thanh Liêm	20/06/1997	5	0.75	3.75	0.50	6.25	1.00	7.25						
101	730101	Nguyễn Thị Thúy Liêm	17/11/1997	5	3.50	6.25	7.75	28.75	2.50	31.25						
102	730102	Đào Thị Kim Liên	27/02/1997	5	3.00	3.25	6.25	21.75	2.50	24.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	730103	Lâm Thị Liên	16/01/1997	5	4.00	5.00	6.50	26.00	2.50	28.50						
104	730104	Ngô Thị Kim Liên	04/10/1997	5	3.50	3.50	3.25	17.00	0.50	17.50						
105	730105	Hồ Thị Xuân Liễu	20/09/1997	5	2.75	6.50	2.25	16.50	2.50	19.00						
106	730106	Cao Trúc Linh	02/01/1997	5	2.50	3.00	0.25	8.50	2.50	11.00						
107	730107	Nguyễn Thị Trúc Linh	17/06/1997	5	3.50	3.00	5.50	21.00	2.50	23.50						
108	730108	Vương Mỹ Linh	16/09/1997	5	4.50	4.75	4.75	23.25	1.50	24.75						
109	730109	Nguyễn Thị Cẩm Loan	08/12/1997	5	2.50	5.00	3.75	17.50	2.00	19.50						
110	730110	Châu Hắt Long	01/06/1997	5	2.50	5.00	4.25	18.50	2.00	20.50						
111	730111	Phạm Thanh Long	13/03/1997	5	3.25	8.00	3.50	21.50	1.00	22.50						
112	730112	Phạm Thành Long	04/04/1997	5	3.00	6.50	4.75	22.00	2.00	24.00						
113	730113	Lại Văn Lộc	16/07/1996	5	2.75	5.00	3.75	18.00	1.00	19.00						
114	730114	Phan Huỳnh Hữu Lộc	17/02/1997	5	2.75	4.25	5.00	19.75	1.50	21.25						
115	730115	Trần Phước Lộc	06/02/1997	5	2.00	3.25	3.00	13.25	0.00	13.25						
116	730116	Võ Hữu Lộc	15/05/1997	5	3.25	5.50	5.25	22.50	2.00	24.50						
117	730117	Dương Thị Kim Lụa	19/01/1997	5	4.25	5.75	7.50	29.25	2.50	31.75						
118	730118	Đoàn Văn Lượng	25/04/1997	5	2.00	4.25	4.75	17.75	2.00	19.75						
119	730119	Nguyễn Thị Thảo Ly	07/11/1997	5	3.50	4.75	4.50	20.75	2.50	23.25						
120	730120	Lê Thị Ngọc Mai	19/10/1997	5	1.00	3.75	0.00	5.75	1.50	7.25	Liệt					
121	730121	Lê Thị Tuyết Mai	02/02/1997	6	3.50	4.75	4.50	20.75	1.50	22.25						
122	730122	Nguyễn Thanh Mai	15/02/1997	6	3.50	3.50	3.00	16.50	1.50	18.00						
123	730123	Nguyễn Thị Thanh Mai	23/01/1997	6	3.50	4.00	0.25	11.50	0.00	11.50						
124	730124	Nguyễn Thị Xuân Mai	06/03/1997	6	5.25	7.50	4.00	26.00	2.00	28.00						
125	730125	Đoàn Công Minh	12/04/1997	6	1.50	4.75	0.75	9.25	0.00	9.25						
126	730126	Đỗ Quang Minh	25/12/1997	6	0.50	4.00	0.50	6.00	1.50	7.50						
127	730127	Huỳnh Hớn Minh	12/08/1997	6	4.00	7.25	3.75	22.75	1.50	24.25						
128	730128	Lê Công Minh	15/05/1997	6	2.75	3.25	1.25	11.25	0.00	11.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	730129	Trần Quốc Minh	25/12/1997	6	3.00	4.75	0.75	12.25	0.50	12.75						
130	730130	Vương Tuyết Minh	01/05/1997	6	6.00	6.25	5.75	29.75	2.50	32.25						
131	730131	Nguyễn Văn Muôn	05/01/1997	6	2.75	5.00	1.25	13.00	1.50	14.50						
132	730132	Nguyễn Thị Kiều My	08/08/1997	6	0.75	2.75	0.25	4.75	0.00	4.75						
133	730133	Nguyễn Thị Yến My	17/07/1997	6	6.00	8.00	5.50	31.00	1.50	32.50						
134	730134	Trần Thị Diễm My	12/02/1997	6	2.50	4.00	1.50	12.00	0.00	12.00						
135	730135	Trần Thị Diễm My	26/12/1997	6	1.00	4.00	1.50	9.00	0.50	9.50						
136	730136	Lý Thành Mỹ	09/09/1997	6	3.50	4.50	4.00	19.50	0.50	20.00						
137	730137	Lê Thị Kim My	06/06/1997	6	3.50	5.25	3.75	19.75	1.00	20.75						
138	730138	Mai Nhật Nam	26/11/1997	6	1.25	3.00	0.25	6.00	0.00	6.00						
139	730139	Nguyễn Hoài Nam	12/07/1997	6	3.50	3.50	4.00	18.50	2.50	21.00						
140	730140	Đặng Thị Kiều Ngân	08/09/1997	6	5.00	4.00	2.25	18.50	0.50	19.00						
141	730141	Đỗ Thị Kim Ngân	13/08/1997	6	2.50	4.00	4.50	18.00	2.00	20.00						
142	730142	Lê Huyền Ngân	21/12/1997	6	5.25	4.25	5.00	24.75	1.50	26.25						
143	730143	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/08/1997	6	3.50	4.50	3.25	18.00	0.50	18.50						
144	730144	Phạm Thị Thu Ngân	07/06/1997	6	3.00	3.75	2.50	14.75	0.00	14.75						
145	730145	Trương Lê Kim Ngân	25/07/1997	7	5.25	6.00	7.50	31.50	1.50	33.00						
146	730146	Trương Thị Kim Ngân	29/09/1997	7	4.00	6.25	5.00	24.25	2.00	26.25						
147	730147	Võ Thanh Ngân	25/10/1997	7	5.50	5.50	1.75	20.00	2.50	22.50						
148	730148	Lê Thị Bảo Ngọc	12/01/1997	7	5.50	6.50	8.25	34.00	1.50	35.50						
149	730149	Trần Thị Tố Ngọc	23/08/1997	7	3.75	4.75	5.25	22.75	2.50	25.25						
150	730150	Trương Thị Bích Ngọc	03/06/1997	7	5.50	5.75	5.25	27.25	2.00	29.25						
151	730151	Lê Huỳnh Đào Nguyên	12/03/1997	7	5.50	7.00	4.25	26.50	2.50	29.00						
152	730152	Nguyễn Anh Nguyên	17/03/1997	7	5.00	6.75	5.25	27.25	1.50	28.75						
153	730153	Nguyễn Thị Thanh Nhả	20/10/1997	7	2.75	3.25	3.50	15.75	2.50	18.25						
154	730154	Phan Thành Nhân	18/06/1997	7	0.50	2.75	0.25	4.25	0.50	4.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	730155	Trần Thanh Nhân	29/04/1997	7	3.75	6.00	2.75	19.00	2.00	21.00						
156	730156	Võ Thùy Hạnh Nhân	10/08/1997	7	5.25	5.75	6.00	28.25	2.00	30.25						
157	730157	Lê Trần Phương Nhi	22/09/1997	7	5.25	4.50	6.50	28.00	2.50	30.50						
158	730158	Nguyễn Thị Mai Nhi	09/05/1997	7	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.50	2.50	Liệt					
159	730159	Trần Thị Ngọc Nhi	19/10/1997	7	4.75	3.50	1.75	16.50	1.00	17.50						
160	730160	Lê Huỳnh Nhiên	02/07/1997	7	5.25	4.50	4.25	23.50	2.50	26.00						
161	730161	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02/09/1997	7	6.50	7.00	7.25	34.50	2.50	37.00						
162	730162	Võ Thị Ngọc Nhung	18/10/1997	7	4.75	4.75	1.50	17.25	2.00	19.25						
163	730163	Võ Thị Tuyết Nhung	24/04/1997	7	6.00	6.75	6.00	30.75	2.50	33.25						
164	730164	Lê Huỳnh Như	10/12/1997	7	2.25	3.25	3.25	14.25	1.00	15.25						
165	730165	Lê Thị Quỳnh Như	08/08/1997	7	3.25	4.75	1.00	13.25	1.00	14.25						
166	730166	Nguyễn Thị Huỳnh Như	17/07/1997	7	5.50	4.50	5.00	25.50	2.50	28.00						
167	730167	Phạm Quỳnh Như	26/01/1997	8	4.00	4.00	3.75	19.50	2.50	22.00						
168	730168	Nguyễn Minh Nhựt	17/11/1997	8	1.00	4.75	0.00	6.75	0.00	6.75	Liệt					
169	730169	Trương Thanh Phát	26/02/1997	8	1.75	4.00	3.00	13.50	1.50	15.00						
170	730170	Dương Châu Phi	04/11/1997	8	1.00	3.25	0.00	5.25	0.00	5.25	Liệt					
171	730171	Lê Đặng Tiểu Phi	20/07/1997	8	2.50	7.50	4.25	21.00	1.00	22.00						
172	730172	Lê Thanh Phong	06/10/1997	8	1.50	5.00	3.25	14.50	1.00	15.50						
173	730173	Lê Thanh Phong	12/03/1997	8	0.50	1.75	0.25	3.25	0.00	3.25						
174	730174	Nguyễn Hoàng Phong	05/08/1997	8	3.00	4.25	0.75	11.75	1.00	12.75						
175	730175	Lê Phong Phú	02/10/1997	8	4.25	9.00	6.75	31.00	2.50	33.50						
176	730176	Trần Tấn Phú	10/06/1997	8	1.50	3.75	0.00	6.75	0.50	7.25	Liệt					
177	730177	Trần Trí Phú	14/01/1997	8	3.00	4.50	5.00	20.50	1.00	21.50						
178	730178	Trương Minh Phú	14/10/1997	8	5.00	7.25	6.25	29.75	2.50	32.25						
179	730179	Ngô Hoàng Phúc	15/11/1997	8	4.25	4.50	2.00	17.00	2.50	19.50						
180	730180	Phạm Hoàng Thiện Phúc	12/04/1997	8	5.00	5.75	5.00	25.75	1.00	26.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	730181	Nguyễn Hoàng Kim Phụng	18/06/1997	8	4.75	4.00	4.50	22.50	2.50	25.00						
182	730182	Đỗ Thị Trúc Phương	04/06/1997	8	4.50	5.00	4.50	23.00	1.50	24.50						
183	730183	Nguyễn Thị Bích Phương	15/10/1997	8	2.50	3.50	1.75	12.00	1.50	13.50						
184	730184	Nguyễn Thị Cẩm Phương	18/02/1997	8	5.25	3.75	2.00	18.25	1.00	19.25						
185	730185	Nguyễn Thị Bích Phương	05/08/1997	8	3.00	5.50	2.25	16.00	2.50	18.50						
186	730186	Nguyễn Trung Minh Quân	25/03/1997	8	6.25	6.00	6.25	31.00	2.00	33.00						
187	730187	Đỗ Tấn Qui	17/05/1997	8	2.50	3.50	2.75	14.00	2.00	16.00						
188	730188	Nguyễn Văn Quốc	20/01/1997	8	6.25	8.00	6.50	33.50	1.50	35.00						
189	730189	Trần Minh Quý	19/03/1997	9	1.75	4.00	2.75	13.00	2.50	15.50						
190	730190	Đặng Thị Quyên	30/10/1997	9	2.00	4.75	3.75	16.25	2.50	18.75						
191	730191	Lê Thị Kim Quyên	29/10/1997	9	1.00	6.50	4.00	16.50	2.50	19.00						
192	730192	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	22/10/1997	9	2.25	3.75	0.00	8.25	1.00	9.25	Liệt					
193	730193	Phạm Xuân Quỳnh	02/07/1997	9	6.00	7.25	7.00	33.25	1.50	34.75						
194	730194	Nguyễn Thành Sang	09/06/1997	9	1.00	4.75	1.75	10.25	1.00	11.25						
195	730195	Trương Thị Kim Sang	05/09/1996	9	2.50	4.50	4.00	17.50	1.00	18.50						
196	730196	Nguyễn Minh Sáng	24/10/1997	9	2.50	5.00	3.25	16.50	1.00	17.50						
197	730197	Đỗ Siêu	14/02/1997	9	4.25	7.00	7.75	31.00	2.50	33.50						
198	730198	Lê Thị Thảo Sương	14/11/1997	9	5.00	5.75	6.25	28.25	2.50	30.75						
199	730199	Nguyễn Thị Thu Sương	02/04/1997	9	1.00	3.00	0.50	6.00	0.00	6.00						
200	730200	Trần Thị Thu Sương	23/10/1997	9	3.75	5.00	3.00	18.50	0.50	19.00						
201	730201	Ngô Tấn Tài	12/09/1997	9	2.00	4.25	3.50	15.25	1.50	16.75						
202	730202	Phạm Nhật Tài	25/01/1997	9	4.00	5.25	2.75	18.75	1.50	20.25						
203	730203	Nguyễn Thị Thu Tâm	21/07/1997	9	5.25	7.25	6.75	31.25	2.50	33.75						
204	730204	Lê Thanh Tân	23/12/1997	9	3.75	4.25	1.75	15.25	1.00	16.25						
205	730205	Nguyễn Chí Tân	18/07/1997	9	4.50	6.00	4.00	23.00	2.50	25.50						
206	730206	Trần Minh Tân	28/02/1997	9	0.75	2.75	0.25	4.75	0.00	4.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	730207	Nguyễn Hoàng Thạch	22/09/1997	9	4.00	5.00	1.75	16.50	2.00	18.50						
208	730208	Trần Quốc Thanh	14/09/1997	9	4.50	8.00	5.75	28.50	1.50	30.00						
209	730209	Ngô Minh Thành	04/10/1997	9	4.25	3.75	5.25	22.75	1.00	23.75						
210	730210	Hồ Duyên Thảo	14/02/1997	9	3.25	4.75	3.25	17.75	1.50	19.25						
211	730211	Huỳnh Loan Thảo	28/12/1997	10	2.50	3.75	1.00	10.75	1.50	12.25						
212	730212	Nguyễn Thị Thu Thảo	09/06/1997	10	2.00	3.75	0.50	8.75	1.00	9.75						
213	730213	Dương Quốc Thắng	02/11/1997	10	2.00	4.25	0.25	8.75	0.50	9.25						
214	730214	Hồ Chiến Thắng	30/10/1997	10	4.50	7.25	6.25	28.75	2.50	31.25						
215	730215	Trần Quốc Thắng	25/03/1997	10	3.00	3.75	0.25	10.25	1.50	11.75						
216	730216	Phạm Minh Thế	20/03/1997	10	3.75	7.75	8.25	31.75	2.50	34.25						
217	730217	Hồ Thị Kim Thi	31/03/1997	10	2.75	3.75	3.75	16.75	0.00	16.75						
218	730218	Võ Thị Cẩm Thi	29/10/1997	10	3.75	6.75	4.75	23.75	1.50	25.25						
219	730219	Lê Minh Thiện	21/10/1997	10	2.25	5.50	4.50	19.00	2.00	21.00						
220	730220	Lương Diệu Thiện	28/04/1997	10	2.25	3.75	1.00	10.25	1.50	11.75						
221	730221	Nguyễn Thị Ngọc Thoa	04/12/1997	10	2.75	3.75	4.00	17.25	2.50	19.75						
222	730222	Nguyễn Hải Thông	30/01/1997	10	3.75	4.25	4.00	19.75	2.00	21.75						
223	730223	Nguyễn Thị Kim Thông	02/08/1997	10	5.50	5.75	4.75	26.25	2.50	28.75						
224	730224	Lê Thị Thu	14/08/1997	10	0.50	2.75	0.25	4.25	0.50	4.75						
225	730225	Dương Hoàng Thuận	17/07/1997	10	2.50	5.25	0.25	10.75	1.00	11.75						
226	730226	Tăng Hữu Thuận	05/04/1997	10	3.25	5.00	3.75	19.00	1.50	20.50						
227	730227	Ngô Thị Thanh Thúy	12/05/1997	10	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
228	730228	Trần Thị Cẩm Thúy	07/03/1997	10	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
229	730229	Nguyễn Minh Thư	07/05/1997	10	7.00	5.75	5.50	30.75	2.50	33.25						
230	730230	Nguyễn Thị Anh Thư	03/12/1997	10	4.50	5.50	3.75	22.00	2.00	24.00						
231	730231	Vương Đỗ Anh Thư	19/02/1997	10	5.00	6.50	5.50	27.50	1.50	29.00						
232	730232	Vương Đỗ Minh Thy	19/02/1997	10	6.25	7.75	6.00	32.25	1.50	33.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	730233	Đặng Thành Tiến	18/08/1997	11	2.75	6.25	4.25	20.25	1.50	21.75						
234	730234	Nguyễn Thị Ngọc Tiến	12/01/1997	11	3.50	6.25	6.00	25.25	2.50	27.75						
235	730235	Nguyễn Văn Tiến	23/08/1997	11	2.00	4.00	0.00	8.00	1.00	9.00	Liệt					
236	730236	Trần Thị Ngọc Tím	03/02/1997	11	2.75	4.50	4.00	18.00	1.50	19.50						
237	730237	Tổng Quốc Tín	26/08/1997	11	1.50	5.00	4.50	17.00	1.50	18.50						
238	730238	Nguyễn Bảo Tính	17/04/1997	11	6.25	5.75	5.25	28.75	2.00	30.75						
239	730239	Phan Phương Tính	19/03/1997	11	3.75	5.00	4.50	21.50	2.50	24.00						
240	730240	Lê Thanh Toàn	26/10/1997	11	2.25	3.50	2.25	12.50	0.50	13.00						
241	730241	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/02/1997	11	5.50	7.50	6.50	31.50	2.50	34.00						
242	730242	Nguyễn Thùy Trang	26/06/1997	11	2.75	5.50	3.75	18.50	1.50	20.00						
243	730243	Phạm Thùy Trang	14/08/1997	11	3.75	8.25	6.50	28.75	2.50	31.25						
244	730244	Phan Thị Thùy Trang	13/04/1997	11	4.75	7.50	6.50	30.00	2.50	32.50						
245	730245	Trương Thị Trang	06/04/1997	11	1.50	3.50	5.25	17.00	1.00	18.00						
246	730246	Nguyễn Ngọc Huỳnh Trâm	24/10/1997	11	5.50	6.25	6.75	30.75	2.50	33.25						
247	730247	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	07/01/1997	11	3.75	5.75	6.00	25.25	2.50	27.75						
248	730248	Nguyễn Thị Mai Trâm	10/11/1997	11	5.50	5.25	5.00	26.25	1.50	27.75						
249	730249	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12/06/1997	11	5.25	4.75	5.50	26.25	2.50	28.75						
250	730250	Trần Thị Quế Trâm	13/06/1996	11	4.75	5.50	6.75	28.50	2.50	31.00						
251	730251	Võ Thị Ngọc Trâm	06/06/1997	11	2.00	3.50	3.25	14.00	0.50	14.50						
252	730252	Nguyễn Bảo Trân	06/01/1997	11	4.00	5.75	3.75	21.25	2.50	23.75						
253	730253	Phạm Thị Bích Trân	09/08/1997	11	2.75	3.25	2.00	12.75	1.50	14.25						
254	730254	Trần Thị Huyền Trân	12/07/1997	11	3.25	4.25	5.25	21.25	2.50	23.75						
255	730255	Hồ Minh Trí	20/01/1997	12	2.50	4.75	6.75	23.25	2.50	25.75						
256	730256	Lê Minh Trí	10/10/1997	12	3.25	7.25	4.75	23.25	1.50	24.75						
257	730257	Nguyễn Công Trí	17/12/1997	12	2.50	4.25	2.50	14.25	2.00	16.25						
258	730258	Nguyễn Đặng Minh Trí	18/12/1997	12	2.50	3.25	1.75	11.75	1.00	12.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	730259	Trần Thành Trí	06/01/1997	12	3.75	7.25	4.50	23.75	1.50	25.25						
260	730260	Đỗ Hữu Triều	22/04/1997	12	4.25	8.00	5.50	27.50	1.50	29.00						
261	730261	Đoàn Quốc Triệu	04/06/1997	12	4.50	4.50	3.50	20.50	0.00	20.50						
262	730262	Đinh Lâm Việt Trinh	15/10/1997	12	5.75	9.00	8.75	38.00	1.50	39.50						
263	730263	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	13/11/1997	12	3.25	6.25	2.75	18.25	1.50	19.75						
264	730264	Nguyễn Thị Việt Trinh	03/05/1997	12	4.75	5.50	4.25	23.50	2.50	26.00						
265	730265	Nguyễn Tiến Trọng	24/11/1997	12	2.25	5.00	1.50	12.50	1.50	14.00						
266	730266	Lê Thị Thanh Trúc	07/01/1997	12	5.25	4.00	2.50	19.50	1.50	21.00						
267	730267	Đỗ Quốc Trung	20/10/1997	12	2.25	3.00	1.00	9.50	1.50	11.00						
268	730268	Hà Hữu Trung	10/07/1997	12	3.00	4.25	1.00	12.25	1.00	13.25						
269	730269	Nguyễn Minh Trung	16/09/1997	12	4.00	6.25	3.75	21.75	1.50	23.25						
270	730270	Nguyễn Minh Trung	22/03/1997	12	3.25	6.25	4.25	21.25	2.00	23.25						
271	730271	Phan Thanh Trung	14/08/1997	12	1.75	3.75	0.25	7.75	0.00	7.75						
272	730272	Đặng Nhật Trường	09/04/1997	12	5.00	6.25	5.25	26.75	2.50	29.25						
273	730273	Nguyễn Nhật Trường	07/11/1997	12	4.50	8.75	8.50	34.75	1.00	35.75						
274	730274	Lê Thị Cẩm Tú	09/06/1997	12	5.50	7.25	5.50	29.25	2.50	31.75						
275	730275	Ngô Thanh Tú	27/02/1997	12	2.50	3.00	2.00	12.00	0.00	12.00						
276	730276	Nguyễn Thanh Tú	20/09/1997	12	4.50	3.50	3.00	18.50	2.00	20.50						
277	730277	Nguyễn Hoàng Tuấn	02/07/1997	13	4.50	7.50	5.25	27.00	2.50	29.50						
278	730278	Phạm Thành Tuấn	20/10/1997	13	2.75	4.00	4.00	17.50	2.50	20.00						
279	730279	Nguyễn Phương Tùng	13/08/1997	13	2.50	3.50	1.75	12.00	1.00	13.00						
280	730280	Phạm Võ Gia Tùng	25/02/1997	13	0.25	4.25	0.00	4.75	2.00	6.75	Liệt					
281	730281	Ngô Thị Mỹ Tuyên	18/09/1997	13	4.25	5.50	5.25	24.50	2.50	27.00						
282	730282	Đỗ Ngọc Tuyên	09/11/1997	13	6.00	5.50	5.25	28.00	2.50	30.50						
283	730283	Hồ Lâm Tuyên	25/03/1997	13	4.00	4.50	4.00	20.50	2.50	23.00						
284	730284	Lê Kim Tuyên	25/05/1997	13	4.00	5.50	4.00	21.50	2.50	24.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	730285	Nguyễn Thị Tuyền	05/07/1997	13	3.75	6.25	6.50	26.75	2.50	29.25						
286	730286	Phạm Thị Mộng Tuyền	23/04/1997	13	2.50	3.50	1.25	11.00	2.50	13.50						
287	730287	Châu Thị Ngọc Tuyết	06/01/1997	13	5.00	5.25	6.25	27.75	1.50	29.25						
288	730288	Lê Thị Hồng Tuyết	04/09/1997	13	5.75	7.75	8.75	36.75	1.50	38.25						
289	730289	Trần Hà Anh Tứ	07/09/1997	13	4.00	5.75	3.00	19.75	1.00	20.75						
290	730290	Trần Thị Ka Ty	27/03/1997	13	2.75	5.00	2.00	14.50	2.50	17.00						
291	730291	Trần Phú Văn	26/10/1997	13	2.25	3.25	0.50	8.75	1.00	9.75						
292	730292	Trần Thị Cẩm Vân	11/04/1997	13	5.00	6.25	7.50	31.25	2.50	33.75						
293	730293	Lê Hoàng Vũ	22/10/1997	13	3.00	4.00	2.25	14.50	1.50	16.00						
294	730294	Võ Quân Vũ	09/01/1997	13	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
295	730295	Lê Minh Vương	17/04/1997	13	3.50	5.00	4.25	20.50	1.00	21.50						
296	730296	Nguyễn Trần Thanh Vy	21/03/1997	13	3.75	4.25	5.25	22.25	2.50	24.75						
297	730297	Nguyễn Thành Xuyên	23/09/1997	13	1.25	5.25	3.75	15.25	1.50	16.75						
298	730298	Trần Thị Ngọc Yến	28/10/1997	13	3.75	7.25	7.00	28.75	2.50	31.25						

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12. . tháng .7. . năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp